

đa cấp ủy quyền bằng văn bản;

- Lôi kéo, dụ dỗ, mua chuộc người tham gia bán hàng đa cấp của doanh nghiệp khác tham gia vào mạng lưới của doanh nghiệp mà mình đang tham gia;

- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, địa vị xã hội, nghề nghiệp để khuyến khích, yêu cầu, lôi kéo, dụ dỗ người khác tham gia vào mạng lưới bán hàng đa cấp hoặc mua hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Thực hiện hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương nơi doanh nghiệp chưa được cấp xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương;

- Kinh doanh theo phương thức đa cấp, tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, giới thiệu về hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp của mình hoặc của tổ chức, cá nhân khác khi chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

- Tham gia vào hoạt động của tổ chức, cá nhân kinh doanh theo phương thức đa cấp chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

d. Thành viên đối với công ty hợp danh, chủ sở hữu đối với doanh nghiệp tư nhân hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên, cổ đông đối với công ty cổ phần, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp không bao gồm tổ chức hoặc cá nhân từng giữ một trong các chức vụ nêu trên tại doanh nghiệp bán hàng đa cấp đã bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định của Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp (Được sửa đổi bổ sung một số điều tại Nghị định số 18/2023/NĐ-CP) trong thời gian doanh nghiệp đó đang hoạt động bán hàng đa cấp

e. Cán bộ, công chức theo quy định của phát luật về cán bộ, công chức;

1.3. Các trường hợp khác theo quy định tại Quy tắc hoạt động của bên A.

Điều 2: Hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp

2.1. Hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp theo Hợp đồng này là hàng hóa được liệt kê tại “Danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp” đã được Bên A đăng ký/ thông báo với cơ quan có thẩm quyền.

2.2. Các sản phẩm, hàng hóa trong Hợp đồng này có nguồn gốc trong nước và nước ngoài đã được đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2.3. Công dụng, cách thức sử dụng, các điều kiện và phạm vi bảo hành sản phẩm (nếu có) được Bên A thể hiện trên bao bì hàng hóa và/hoặc tài liệu hướng dẫn kèm theo hàng hóa đó.

2.4 “Danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp” bao gồm thông tin về tên, chủng loại, xuất xứ, quy cách đóng gói, chế độ bảo hành (nếu có), giá bán và số điểm thưởng quy đổi tương ứng với giá bán, thời điểm áp dụng được Bên A đăng ký/ thông báo với cơ quan có thẩm quyền, được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Bên A

và công bố công khai tại trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của Bên A. Bên A chịu trách nhiệm về điều kiện lưu hành hàng hóa theo quy định của pháp luật.

2.5 Điều kiện và chính sách bảo hành, chính sách trả lại, mua lại hàng hóa áp dụng theo quy định tại Hợp đồng này và Quy tắc hoạt động của Bên A đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền, được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bên A và công bố công khai tại trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của Bên A.

Điều 3: Hoa hồng, tiền thưởng và các lợi ích kinh tế khác

3.1 Hàng tháng căn cứ vào doanh số (thành tích) bán hàng của Bên B, Bên A sẽ chi trả hoa hồng, tiền thưởng và lợi ích kinh tế khác cho Bên B theo quy định tại Kế hoạch trả thưởng đã được Bên A đăng ký với cơ quan có thẩm quyền dưới hình thức chuyển khoản qua ngân hàng từ tài khoản của Bên A đến tài khoản ngân hàng mà bên B cung cấp.

3.2 Bên A có quyền khấu trừ tiền thuế thu nhập cá nhân của Bên B phát sinh từ hoạt động tham gia bán hàng đa cấp quy định tại Hợp đồng này để nộp vào ngân sách Nhà nước trước khi chi trả hoa hồng, tiền thưởng hoặc lợi ích kinh tế khác cho Bên B theo quy định về luật thuế thu nhập cá nhân tại Việt Nam.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

4.1. Yêu cầu Bên B cung cấp thông tin, hồ sơ cá nhân trung thực, chi tiết và đầy đủ theo quy định của Bên A. Trường hợp nếu Bên A phát hiện Bên B cung cấp tài liệu giả mạo hoặc thông tin không đúng sự thật thì Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng. Việc chấm dứt Hợp đồng tuân thủ theo quy trình tại Điều 7 của Hợp đồng này;

4.2. Yêu cầu Bên B tiến hành hoạt động kinh doanh theo quy định pháp luật Việt Nam, các quy định trong Hợp đồng và các quy định trong “Quy tắc hoạt động” của Bên A đã đăng ký hợp pháp với cơ quan có thẩm quyền;

4.3. Giám sát hoạt động của bên B để bảo đảm Bên B thực hiện đúng hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, quy tắc hoạt động, kế hoạch trả thưởng của bên A;

4.4. Khấu trừ tiền thuế thu nhập cá nhân của Bên B để nộp vào ngân sách nhà nước trước khi chi trả hoa hồng, tiền thưởng hoặc lợi ích kinh tế khác cho Bên B, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

4.5. Bên A có trách nhiệm niêm yết công khai các tài liệu về Hoạt động bán hàng đa cấp trên trang thông tin điện tử, tại trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện. Bên A có quyền sửa đổi, bổ sung các tài liệu hoạt động này vào bất kỳ thời điểm nào. Mọi sửa đổi, bổ sung liên quan sẽ được Bên A đăng tải trên trang thông tin điện tử và công bố công khai tại trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của Bên A và được thông báo tới Bên B bằng văn bản và/hoặc thư điện tử;

4.6. Xây dựng, công bố giá bán của các hàng hóa được kinh doanh theo phương thức đa cấp và tuân thủ giá bán đã công bố;

4.7. Thực hiện đúng Quy tắc hoạt động, Kế hoạch trả thưởng đã công bố.

4.8. Ký Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp bằng văn bản và giao Hợp đồng cho bên B;

4.9. Xuất hóa đơn cho từng giao dịch bán hàng;

4.10. Chịu trách nhiệm đối với hoạt động bán hàng đa cấp của Bên B trong trường hợp các hoạt động đó được thực hiện tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc tại các hội nghị, hội thảo, đào tạo của bên A;

4.11. Vận hành hệ thống công nghệ thông tin quản lý mạng lưới Bên B đáp ứng quy định của pháp luật, đúng với giải trình kỹ thuật khi đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, đảm bảo Bên B có thể truy cập và truy xuất các thông tin cơ bản về hoạt động bán hàng đa cấp của họ;

4.12. Vận hành và cập nhật thường xuyên trang thông tin điện tử bằng tiếng Việt để cung cấp thông tin về Bên A và hoạt động bán hàng đa cấp của Bên A đáp ứng quy định của pháp luật;

4.13. Vận hành hệ thống thông tin liên lạc để tiếp nhận, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của Bên B, bao gồm điện thoại, thư điện tử và địa chỉ tiếp nhận;

4.14. Bên A chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan về điều kiện kinh doanh và lưu thông đối với hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp;

4.15. Bên A phải đảm bảo tối thiểu 20% doanh thu bán hàng đa cấp trong một năm tài chính là doanh thu từ khách hàng không phải là Bên B;

4.16. Bên A không được cung cấp thông tin về thực phẩm bằng hình thức sử dụng hình ảnh, thiết bị, trang phục, tên, thư tín của các đơn vị, cơ sở y tế, bác sỹ, dược sỹ, nhân viên y tế, thư cảm ơn, lời cảm ơn của người bệnh, bài viết của bác sỹ, dược sỹ, nhân viên y tế; không được cung cấp thông tin về thực phẩm có nội dung đăng tải, dẫn, trích dẫn hoặc nêu ý kiến người bệnh mô tả thực phẩm có tác dụng điều trị bệnh;

4.17. Đào tạo cơ bản cho bên B theo Chương trình đào tạo cơ bản trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp;

4.18. Bên A có trách nhiệm mua lại hàng hóa đã bán cho Bên B và trả lại tiền cho bên B, bao gồm cả hàng hóa được mua theo chương trình khuyến mại khi Bên B yêu cầu với điều kiện hàng hóa còn nguyên bao bì, tem nhãn và còn thời hạn sử dụng; kèm theo hóa đơn mua số hàng hóa được yêu cầu mua lại và yêu cầu mua lại thực hiện trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên B nhận hàng;

4.19. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật về bán hàng đa cấp, Quy tắc hoạt động và pháp luật khác có liên quan.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

5.1. Bên B được nhận đúng và đầy đủ các khoản tiền thưởng, hoa hồng và các lợi ích kinh tế khác theo “Kế hoạch trả thưởng” của Bên A bằng hình thức chuyển khoản sau khi khấu trừ thuế theo quy định về luật thuế thu nhập cá nhân tại Việt Nam;

5.2. Bên B có quyền bảo trợ cho những người khác trở thành Nhà phân phối của Bên A;

5.3. Được quyền thừa kế Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp cho người khác theo quy định của bên A;

5.4. Bên B có quyền yêu cầu Bên A bảo hành, đổi trả/mua lại hàng hóa theo quy định của pháp luật và “Quy tắc hoạt động” của bên A;

5.5. Bên B có trách nhiệm kinh doanh và tiếp thị độc lập sản phẩm của Bên A. Bên B tự quản lý công việc kinh doanh và

tiếp thị của mình, tự quyết định mua và bán sản phẩm của Bên A bằng mã số thành viên của mình đảm bảo tuân thủ quy định của bên A và quy định của pháp luật;

5.6. Bên B có trách nhiệm tham gia Chương trình đào tạo cơ bản của bên A trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng này;

5.7. Bên B chỉ thực hiện các hoạt động tiếp thị, bán hàng và phát triển mạng lưới bán hàng đa cấp sau khi được bên A cấp Thẻ thành viên;

5.8. Xuất trình Thẻ thành viên trước khi giới thiệu hoặc tiếp thị, bán hàng;

5.9. Tuân thủ Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp đã ký kết và tuân thủ quy tắc hoạt động của bên A;

5.10. Lưu giữ hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp đã ký kết với bên A;

5.11. Cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực khi giới thiệu về Bên A, hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp, kế hoạch trả thưởng và quy tắc hoạt động của Bên A;

5.12. Bên B không được cung cấp thông tin về thực phẩm của bên A bằng hình thức sử dụng hình ảnh, thiết bị, trang phục, tên, thư tín của các đơn vị, cơ sở y tế, bác sỹ, dược sỹ, nhân viên y tế, thư cảm ơn, lời cảm ơn của người bệnh, bài viết của bác sỹ, dược sỹ, nhân viên y tế; không được cung cấp thông tin về thực phẩm của bên A có nội dung đăng tải, dẫn, trích dẫn hoặc nêu ý kiến người bệnh mô tả thực phẩm có tác dụng điều trị bệnh;

5.13. Tuân thủ giá bán mà bên A công bố công khai trên Danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp của bên A. Không được tự ý chiết khấu, giảm giá bán hàng hóa thấp hơn mức giá đã quy định tại Danh mục;

5.14. Bên B có trách nhiệm nhận hàng hóa từ bên A trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày mua hàng;

5.15. Bên B chỉ được phổ biến các tài liệu được công bố công khai của Bên A. Bên B không được phép đưa ra bất cứ những thông tin nào về Bên A và/hoặc Tập đoàn Tiens hoặc các hàng hóa của Bên A và/hoặc Tập đoàn Tiens ngoại trừ những thông tin đã được đề cập trong các tài liệu được công bố công khai tại trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và/hoặc được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bên A. Bên B phải tự chịu mọi trách nhiệm pháp lý phát sinh từ việc đưa ra các thông tin nằm ngoài phạm vi cho phép;

5.16. Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, Bên B không được giới thiệu và tiêu thụ các hàng hóa cùng loại hoặc phương thức kinh doanh tương tự không phải của Bên A;

5.17. Bên B có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập cá nhân và các khoản thuế khác theo quy định của pháp luật;

5.18. Bên B có trách nhiệm đọc và nghiên cứu kỹ các nội dung của “Quy tắc hoạt động”, “Kế hoạch trả thưởng”, “Quy trình mua lại và trả lại hàng hóa” và các tài liệu khác mà Bên A đã công khai niêm yết tại trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và đăng tải trên trang thông tin điện tử và/ hoặc cung cấp trước khi ký kết Hợp đồng này;

5.19. Bên B phải tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam, các quy định trong Hợp đồng này và các Tài liệu hoạt động của bên B. Không vi phạm các Hành vi cấm trong hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp theo quy định của pháp luật. Trường hợp Bên B vi phạm hoặc không tuân thủ dẫn đến gây